

VIỆT NAM

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Tâm lý thường xuyên thay đổi, chỉ có bức tranh thị trường là ổn định

Các chỉ số chứng khoán của thị trường Việt Nam có phiên tăng thứ ba liên tiếp, VN Index +0.6% và khối lượng giao dịch đạt 141 triệu cổ phiếu. Giá trị giao dịch của HOSE về 3,000 tỷ đồng, tương ứng mức trung bình 30 phiên. Nhìn bức tranh lớn, chúng tôi thấy các chỉ số chính vẫn duy trì xu hướng tăng chậm bắt đầu từ giữa tháng 6/2019 với những đặc trưng (i) chỉ số biến động nhiều nhưng mức tăng ròng không lớn (ii) hoạt động giao dịch không sôi động như lúc thị trường có xu hướng tăng và (iii) chỉ có một bộ phận nhỏ cổ phiếu tăng vượt trội, đa số giữ hoặc mất giá. Bối cảnh này được dự đoán sẽ tiếp diễn ngay cả khi VN Index vượt qua những vùng cản tâm lý, chẳng hạn 1,000 điểm.

Phiên 24/10, thị trường được thúc đẩy bởi một số cổ phiếu vốn hóa lớn có kết quả kinh doanh tăng trưởng 2 con số trong Quý III và 9 tháng như VCB +1.9%, MWG +3.5%, FPT +3.2%. Ngoài kết quả kinh doanh, các cổ phiếu này có điểm chung là thể hiện được xu hướng tăng dài hạn vượt trội mức trung bình thị trường và chưa có dấu hiệu nhà đầu tư lớn phân phối. Đứng ở góc nhìn của những người đầu tư theo xu hướng, các cổ phiếu này có nhiều khả năng tiếp tục tăng giá hơn phần còn lại của thị trường. Xu hướng sẽ tiếp diễn cho đến khi xuất hiện áp lực bán lớn làm nó chậm lại hoặc bẻ gãy nó.

Ngoài cổ phiếu vốn hóa lớn, các cổ phiếu có giao dịch đáng chú ý là nhóm bất động sản khu công nghiệp như PHR +4.9%, NTC +5.6%, D2D -0.6%, SIP +5.1%.

Dòng tiền thị trường cải thiện ở một bộ phận cổ phiếu vượt trội khiến giới đầu tư hi vọng. Tuy vậy, tâm lý thường xuyên thay đổi và là thứ khó đoán định. Điều quan trọng là bức tranh lớn của thị trường tương đối ổn định như đề cập phía trên. Trong bối cảnh đó, những nhà giao dịch kinh nghiệm thường tránh mua trong các đợt tăng giá, đặc biệt là đối với các cổ phiếu không có xu hướng tăng dài hạn.

KẾT QUẢ GIAO DỊCH

	HOSE	HNX	UPCOM
Đóng cửa	993.6	104.6	56.7
% Thay đổi	0.59	0.49	0.20
Khối lượng (Triệu CP)	151.3	16.2	7.6
NĐT nước ngoài mua (Tỷ VNĐ)			390.03
NĐT nước ngoài bán (Tỷ VNĐ)			485.13

CÁC CỔ PHIẾU TÁC ĐỘNG MẠNH LÊN CHỈ SỐ

TOP kéo VN Index tăng

Mã	Giá đóng cửa	Thay đổi (%)	Khối lượng giao dịch	Đóng góp vào VN Index
VCB	86900	1.88	660180	1.747
GAS	102400	1.19	150780	0.676
MWG	127500	3.49	1.55MLN	0.562
FPT	58200	3.19	2.23MLN	0.36
VRE	32700	1.4	2.45MLN	0.309

TOP kéo VN Index giảm

Mã	Giá đóng cửa	Thay đổi %	Khối lượng giao dịch	Đóng góp vào VN Index
VPB	21800	-1.58	1.86MLN	-0.253
TCB	23850	-0.42	1.44MLN	-0.103
BHN	74800	-1.58	3540	-0.082
MSN	75600	-0.26	272770	-0.069
KBC	15050	-2.9	918920	-0.063

Nguồn: Bloomberg

*MLN tương đương đơn vị triệu cổ phiếu

TIN TỨC

- VPB – Mua xong 50 triệu cổ phiếu quỹ** - Theo dữ liệu của Sở giao dịch Chứng khoán TP HCM (Hose), tính đến 23/10, VPbank đã mua xong toàn bộ 50 triệu cổ phiếu quỹ, trước 7 ngày so với thời gian đăng ký giao dịch.
- MBB - Lợi nhuận hợp nhất 9 tháng tăng gần 30%** - Ngân hàng TMCP Quân đội công bố BCTC hợp nhất quý III/2019 với lợi nhuận sau thuế lũy kế 9 tháng đầu năm đạt 6,142 tỷ đồng, tăng 27.9% so với cùng kỳ năm trước. Tính đến ngày 30/09, tổng tài sản MBBank đạt 397,441 tỷ đồng, tăng 9.7% so với cuối năm 2018. Trong đó, cho vay khách hàng đạt gần 240,211 tỷ đồng, tăng 11.9%. Đến cuối quý III, giá trị nợ xấu nội bảng của toàn hệ thống MBB là gần 3,703 tỷ đồng, tăng 843 tỷ đồng tương đương 29.5%, qua đó, kéo tỷ lệ nợ xấu trên dự nợ cho vay khách hàng tăng lên mức 1.54%.
- NTL - Lợi nhuận 9 tháng đầu năm tăng gấp gần 4 lần cùng kỳ** - CTCP Phát triển Đô thị Từ Liêm đã công bố BCTC quý III/2019 với doanh thu giảm sút mạnh nhưng lợi nhuận tăng nhẹ so với cùng kỳ. Cụ thể, riêng quý III/2019, doanh thu thuần giảm 32% so với cùng kỳ, đạt 144.7 tỷ đồng, lãi ròng của NTL đạt gần 23 tỷ đồng, tăng gần 6%. Lũy kế 9 tháng đầu năm, NTL ghi nhận doanh thu thuần đạt 598.5 tỷ đồng, tăng gấp đôi so với cùng kỳ. Lãi sau thuế ghi nhận ở mức 143.5 tỷ đồng, tăng gấp 3.6 lần so với 9 tháng đầu năm 2018. Như vậy, NTL đã thực hiện được 74% kế hoạch doanh thu và hơn 61% kế hoạch LNTT cả năm.
- PVB – Lỗ thêm 6.6 tỷ đồng trong quý III** – CTCP Bọc ống Dầu khí Việt Nam công bố BCTC quý III/2019 với doanh thu đạt hơn 9.2 tỷ đồng, chỉ bằng 18% cùng kỳ. Trong khi đó chi phí giá vốn lớn hơn doanh thu nên PV Coating đã lỗ gộp 2.6 tỷ đồng từ hoạt động kinh doanh. Trừ thêm các loại thuế, phí, PV Coating ghi nhận lỗ 6.6 tỷ đồng trong quý III, giảm mạnh so với số lãi 2.8 tỷ đồng đạt được quý III năm ngoái. Lũy kế 9 tháng, công ty ghi nhận doanh thu đạt 30.6 tỷ đồng, chỉ bằng 1/6 doanh thu đạt được cùng kỳ năm ngoái. PV coating lỗ hơn 39 tỷ đồng trong 9 tháng đầu năm trong khi cùng kỳ lãi sau thuế hơn 30 tỷ đồng.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Lịch sử khuyến nghị		
Ngày khuyến nghị	Cổ phiếu	Hiệu quả
10/10/2019	ACB	-2.0%
18/09/2019	BMP	2.0%
21/08/2019	MBB	6.0%
16/08/2019	BID	12.0%
22/07/2019	PNJ	-3.0%
10/07/2019	PVS	-3.0%
01/07/2019	D2D	14.0%
25/06/2019	TNG	12.0%
20/06/2019	PVI	3.0%
18/06/2019	BWE	4.0%
14/06/2019	VCB	10.0%
20/05/2019	LCG	-5.6%
15/05/2019	STK	5.0%
19/04/2019	PVS	10.0%
05/04/2019	ANV	4.0%
22/03/2019	NLG	7.0%
11/03/2019	VRE	3.1%
06/03/2019	CTG	8.5%

Vui lòng xem sản phẩm chi tiết tại đây:

<https://www.vndirect.com.vn/portal/co-phiieu-khuyen-nghi/tong-quan.shtml>

QUỐC TẾ

TIN TỨC

- **Hồng Kong chính thức rút dự luật dẫn độ** - Đặc khu trưởng Hong Kong Carrie Lam thông báo khai tử dự luật đã chôn ngòi nhiều cuộc biểu tình thời gian qua. Dự luật trên nếu được thông qua sẽ cho phép dẫn độ nghi phạm từ Hong Kong đến xét xử tại Trung Quốc.
- **Trung Quốc miễn thuế trừng phạt 10 triệu tấn đậu tương Mỹ** - Chính phủ Trung Quốc đã cấp miễn trừ cho các công ty chế biến đậu tương trong nước và nước ngoài, cho phép các doanh nghiệp này được miễn thuế quan trừng phạt khi nhập khẩu vào Trung Quốc tổng lượng đậu tương Mỹ lên tới 10 triệu tấn.
- **EU nhất trí về nguyên tắc để gia hạn Brexit** – Sau hội nghị của 27 đại sứ quốc gia thành viên EU không bao gồm Vương quốc Anh, các quan chức cho biết các nước nhất trí việc gia hạn về nguyên tắc nhưng khoảng thời gian kéo dài bao lâu vẫn chưa được thảo luận. Trước đó, dù Thủ tướng Anh Boris Johnson khẳng định ông không muốn trì hoãn ngày rời EU, Chủ tịch Hội đồng châu Âu Donald Tusk vẫn khuyến nghị các đại sứ EU nên thông qua đề xuất của Anh về việc gia hạn Brexit thêm 3 tháng, đến ngày 31/01/2020.

Japan	22,750.60	0.55
Korea	2,085.66	0.24
China	3,870.67	-0.01
Taiwan	11,320.14	0.72
Hongkong	26,797.95	0.87
Vietnam	993.60	0.59
Indonesia	6,339.65	1.31
Malaysia	1,571.11	0.15
Thailand	1,083.43	-0.54
Philippine	7,950.98	0.22
Singapore	3,168.87	0.78

Nguồn: Bloomberg 10/24/2019

SỰ KIỆN SẮP TỚI

- 29/10/2019 Họp Ủy ban Thị trường Mở Liên bang Mỹ (FOMO)
- 31/10/2019 Kết thúc nhiệm kỳ Chủ tịch Ngân hàng Trung ương châu Âu của ông Draghi
- 31/10/2019 Tuyên bố của Ủy ban thị trường mở liên bang Hoa Kỳ (FOMC)
- 31/10/2019 Quyết định lãi suất của Fed

CÁC THI TRƯỜNG QUỐC TẾ

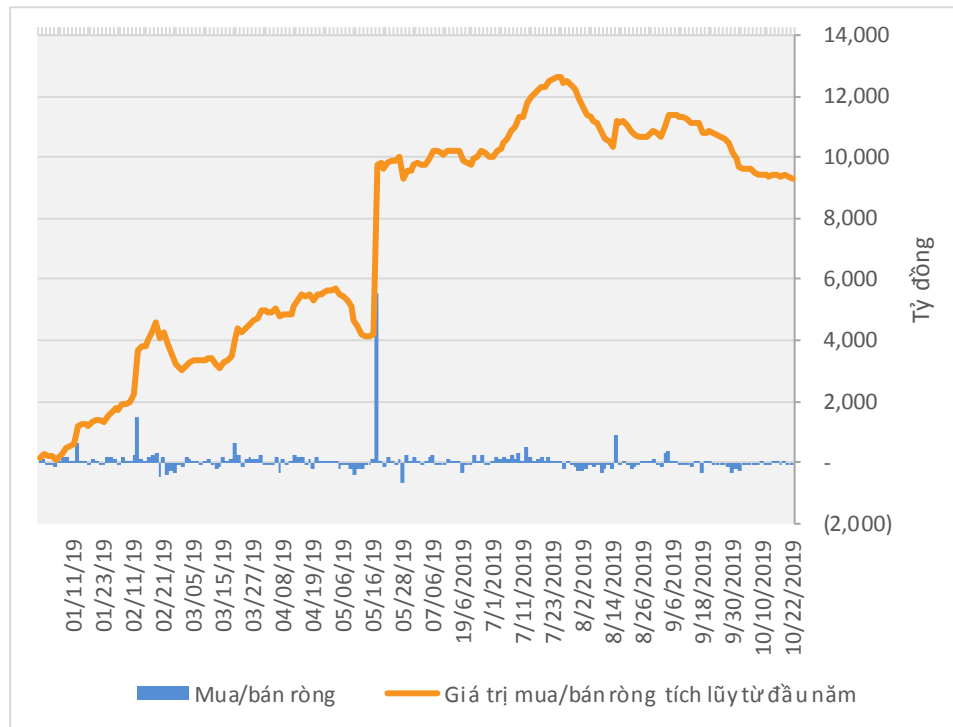
Thị trường	Chỉ số	Giá cuối	Ngày (Giờ Hà Nội)	1D %	YTD %	P/E	P/B	Earning Yield %	Risk-free Rate %
CỔ PHIẾU									
Australia	S&P/ASX 200	6,693.6	12:54:59 PM	0.31	18.55	19.5	2.1	5.1	1.1
Japan	Nikkei 225	22,750.6	1:15:02 PM	0.55	13.67	16.3	1.6	6.1	(0.1)
Korea	KOSPI 200	2,085.7	4:03:30 PM	0.24	2.19	13.7	0.9	7.3	1.6
China	CSI 300	3,870.7	2:00:21 PM	-0.01	28.57	13.9	1.7	7.2	3.2
Hongkong	Hang Seng	26,798.0	3:08:28 PM	0.87	3.68	10.4	1.2	9.6	1.6
Taiwan	TAIEX	11,320.1	12:49:00 PM	0.72	16.37	18.0	1.8	5.5	0.7
Vietnam	VN	993.6	3:01:26 PM	0.59	11.32	16.7	2.7	6.0	3.6
Indonesia	JCI	6,339.6	4:15:00 PM	1.31	2.34	20.2	2.2	4.9	7.1
Malaysia	KLCI	1,571.1	4:05:00 PM	0.15	-7.07	19.0	1.4	5.3	3.4
Thailand	Set 50	1,083.4	5:07:00 PM	-0.54	3.69	17.6	1.9	5.7	1.6
Philippine	PSEi	7,951.0	2:20:00 PM	0.22	6.50	17.9	1.9	5.6	5.7
Singapore	Straits Times	3,168.9	4:20:00 PM	0.78	3.26	11.7	1.1	8.5	1.7
India	Nifty 50	11,582.6	5:12:10 PM	-0.19	6.63	24.6	2.7	4.1	7.0
Pakistan	KSE100	33,715.8	5:11:55 PM	0.83	-9.04	7.9	1.0	12.6	
Bangladesh	DSE Broad	4,772.0	3:30:00 PM	0.96	-11.39				9.3
Israel	MSCI Israel	184.0	10/23/2019	0.22	2.23		1.4		2.0
South Africa	FTSE/JSE Top 40	49,211.6	5:12:07 PM	-0.07	5.32	13.2	1.8	7.6	8.9
Turkey	BIST 30	124,896.9	5:12:09 PM	1.11	9.23	7.1	0.9	14.1	13.0
Saudi Arabia	TASI	7,887.9	5:12:09 PM	0.01	0.78	19.7	1.8	5.1	2.7
Italy	FTSE/MIB	22,499.5	5:12:09 PM	0.66	22.79	13.6	1.1	7.4	1.0
France	CAC 40	5,683.1	5:12:00 PM	0.53	20.13	19.5	1.6	5.1	(0.1)
German	DAX 30	12,871.2	5:12:10 PM	0.57	21.90	22.4	1.6	4.5	(0.38)
UK	FTSE 100	7,320.7	5:12:09 PM	0.83	8.81	16.9	1.7	5.9	0.7
Swiss	SMI	10,093.2	5:12:10 PM	0.69	19.74	23.1	2.4	4.3	(0.6)
Argentina	Merval	32,775.1	10/23/2019	-1.47	8.20	5.4	1.1	18.6	11.5
Brazil	Ibovespa	107,543.6	10/23/2019	0.15	22.37	16.6	2.0	6.0	6.6
Canada	S&P/TSE	16,335.9	10/23/2019	-0.34	14.05	16.6	1.7	6.0	1.5
Mexico	Mexican IPC	43,546.5	10/23/2019	0.42	4.58	17.0	2.0	5.9	6.9
US	S&P 500	3,004.5	10/23/2019	0.28	19.85	19.8	3.2	5.1	1.8
US	Dow Jones	26,834.0	10/23/2019	0.17	15.03	18.3	3.8	5.5	1.8
US	NASDAQ	8,119.8	10/23/2019	0.19	22.37	31.7	4.4	3.2	1.8
Emerging Markets	EEM	42.4	10/23/2019	0.02	8.55				
Developed Markets	EFA	66.8	10/23/2019	0.54	13.70				
Frontier Markets	FM	28.2	10/23/2019	-0.28	7.76				

Thị trường	Chỉ số	Giá cuối	Ngày (Giờ Hà Nội)	1D %	YTD %
TRÁI PHIẾU					
20+ Year Treasury Bond	TLT	139.5	10/23/2019	0.10	14.79
7-10 Year Treasury Bond	IEF	111.8	10/23/2019	0.04	7.33
TIỀN TỆ					
Dollar Index		97.5	5:17:10 PM	0.00	1.37
EUR/USD	Euro	1.1	5:27:10 PM	-0.02	-2.96
GBP/USD	Pound Sterling	1.3	5:27:10 PM	-0.20	1.04
AUD/USD	Aussie Dollar	0.7	5:27:10 PM	-0.29	-3.06
NZD/USD	New Zealand Dollar	0.6	5:27:10 PM	-0.48	-4.87
USD/CAD	Canadian Dollar	1.3	5:27:10 PM	-0.09	4.23
USD/JPY	Japanese Yen	108.7	5:27:10 PM	0.02	0.94
USD/CNY	Chinese Yuan	7.1	5:27:04 PM	-0.09	-2.74
USD/CHF	Swiss Franc	1.0	5:27:10 PM	0.02	-0.84
USD/ARS	Argentine Peso	59.0	10/23/2019	0.54	36.14
USD/ZAR	South African Rand	14.6	5:27:10 PM	0.18	-1.87
USD/TRY	Turkish Lira	5.7	5:27:10 PM	-0.22	-7.98
USD/MXN	Mexican Peso	19.1	5:27:10 PM	0.07	2.87
USD/INR	India Rupee	71.0	5:27:10 PM	-0.15	-1.76
USD/BRL	Brazil Real	4.0	10/23/2019	1.18	-3.85
USD/THB	Thai Baht	30.3	5:27:10 PM	0.12	6.78
USD/PHP	Philippine Piso	51.3	3:59:55 PM	-0.64	2.36
USD/IDR	Indonesian Rupiah	14,059.0	3:59:36 PM	-0.19	2.35
USD/MYR	Malaysian Ringgit	4.2	4:53:58 PM	0.04	-1.23
USD/VND	Vietnamese Dong	23,205.0	11:03:15 AM	0.01	-0.13
Bitcoin		7,451.4	5:27:10 PM	-0.53	102.81
HÀNG HÓA					
CRB Comodity Index		391.9	10/23/2019	-0.07	-4.22
Copper (USD/lb.)		267.4	5:16:58 PM	0.09	1.63
WTI Crude (USD/bbl.)		55.7	5:17:06 PM	-0.57	22.55
Brent Crude (USD/bbl.)		61.0	5:17:06 PM	-0.33	13.33
Natural Gas (USD/MMBtu.)		2.3	5:17:07 PM	0.88	-21.70
Rubber (JPY/kg)		149.0	2:30:01 PM	0.00	-13.37
Gold (USD/t oz.)		1,489.2	5:27:10 PM	-0.20	16.12

Nguồn: Bloomberg 10/24/2019

THỐNG KÊ

GIAO DỊCH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI TỪ ĐẦU NĂM



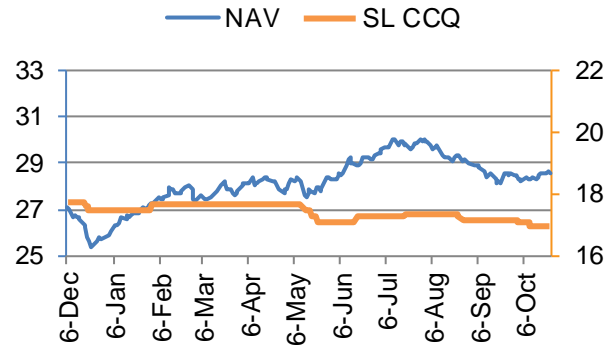
GIAO DỊCH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI 22 PHIÊN GẦN NHẤT

Ngày	HOSE		HNX		UPCOM		Toàn thị trường		Mua/bán ròng
	Giá trị mua	Giá trị bán	Giá trị mua	Giá trị bán	Giá trị mua	Giá trị bán	Giá trị mua	Giá trị bán	
10/24/2019	375.60	460.83	2.92	3.22	11.51	21.08	390.03	485.13	(95.10)
10/23/2019	492.50	501.42	2.63	13.13	47.31	50.77	542.44	565.32	(22.88)
10/22/2019	471.11	449.03	8.28	30.02	22.77	21.19	502.16	500.24	1.92
10/21/2019	384.04	422.18	2.89	5.17	18.62	26.23	405.55	453.58	(48.03)
10/18/2019	358.98	318.12	3.38	4.11	9.68	7.03	372.04	329.26	42.78
10/17/2019	429.85	411.23	6.46	5.07	19.59	11.98	455.90	428.28	27.62
10/16/2019	458.40	529.37	7.48	8.40	27.74	19.47	493.62	557.24	(63.62)
10/15/2019	483.14	642.27	144.67	5.45	18.25	8.60	646.06	656.32	(10.26)
10/14/2019	356.59	330.67	3.97	10.64	24.61	11.78	385.17	353.09	32.08
10/11/2019	550.70	620.43	1.60	12.43	33.97	32.91	586.27	665.77	(79.50)
10/10/2019	360.88	442.18	1.94	25.06	43.06	37.64	405.88	504.88	(99.00)
10/9/2019	265.19	278.80	6.20	15.89	24.07	22.48	295.46	317.17	(21.71)
10/8/2019	257.26	268.28	7.38	20.54	27.69	29.28	292.33	318.10	(25.77)
10/7/2019	305.18	350.97	12.65	12.52	41.18	33.97	359.01	397.46	(38.45)
10/4/2019	256.67	522.21	9.30	13.56	55.30	51.05	321.27	586.82	(265.55)
10/3/2019	323.51	525.59	6.83	2.69	12.15	8.11	342.49	536.39	(193.90)
10/2/2019	526.14	871.89	7.59	13.09	23.95	26.22	557.68	911.20	(353.52)
10/1/2019	376.97	516.82	3.29	13.70	38.04	32.63	418.30	563.15	(144.85)
9/30/2019	356.08	431.97	4.09	4.02	40.46	13.62	400.63	449.61	(48.98)
9/27/2019	628.20	674.94	3.98	5.16	17.69	8.84	649.87	688.94	(39.07)
9/26/2019	302.91	409.81	5.81	5.37	35.32	14.25	344.04	429.43	(85.39)

CÁC QUỸ ĐẦU TƯ CHỈ SỐ (ETFs)

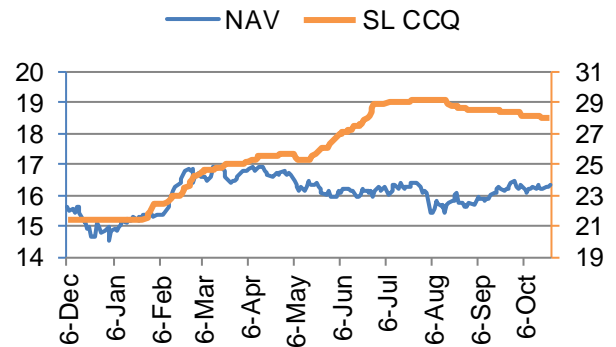
ISHARES MSCI Frontier 100 (FM)

Tổng tài sản (Triệu USD)	484.180	
Số lượng chứng chỉ quỹ (SLCQ)	16,950,000	0
Giá trị tài sản ròng, NAV (USD)	28.570	-0.17%
Cập nhật	10/23/2019	



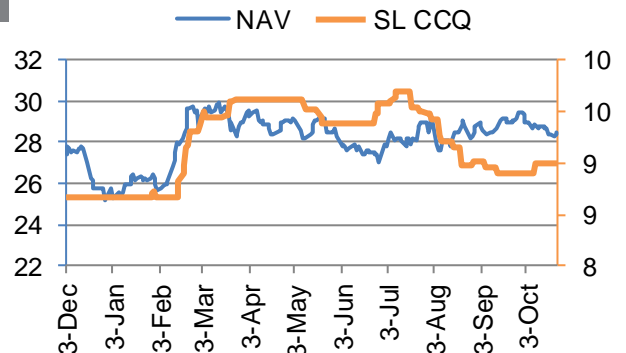
VanEck Vectors Vietnam ETF (VNM)

Tổng tài sản (Triệu USD)	457.25	
SL CQ	28,000,000	0
NAV (USD)	16.330	0.19%
Cập nhật	10/23/2019	



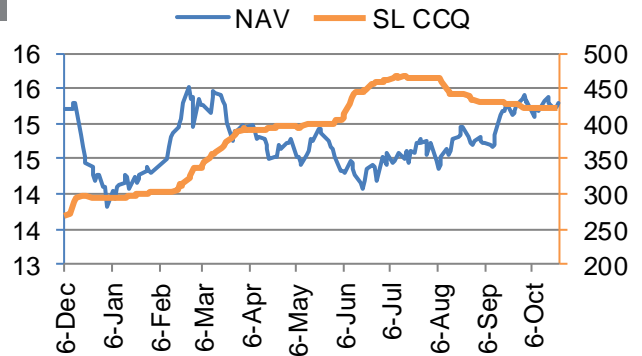
Xtrackers FTSE Vietnam Swap UCITS ETF (XFVT)

Tổng tài sản (Triệu USD)	284.69	
SL CQ	8,993,000	0
NAV (USD)	28.477	0.44%
Cập nhật	10/23/2019	



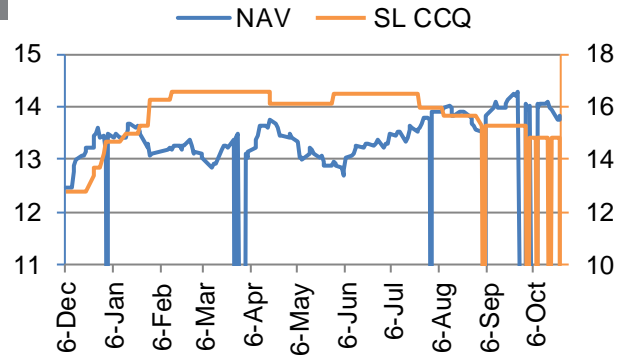
VFMVN30 ETF Fund (E1VFN30)

Tổng tài sản (Tỷ VNĐ)	6,461	
SL CQ	422,500,000	100,000
NAV (VNĐ)	15,292	0.30%
Cập nhật	10/23/2019	



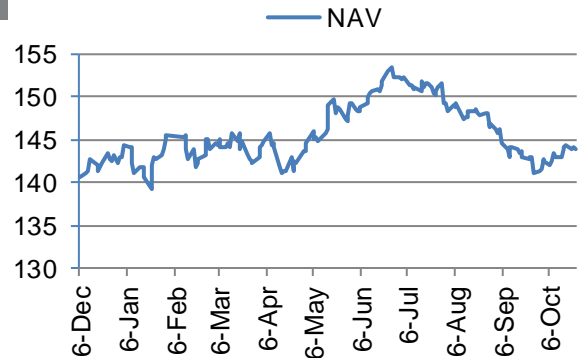
KIM KINDEX VIETNAM VN30 ETF

Tổng tài sản (Tỷ Won) **204.82**
SL CCQ **#VALUE!** **#VALUE!**
NAV (Won) **13,839** **0.50%**
 Cập nhật 10/23/2019



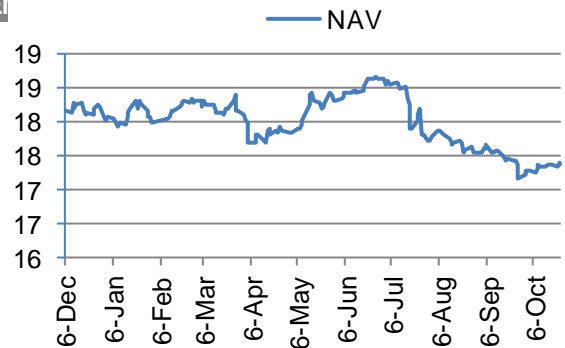
SCHRODER ISF FRONTIER MARKETS EQUITY (SISFMEA LX)

Tổng tài sản (Triệu USD) **909.96**
SL CCQ
NAV (USD) **144.05** **-0.15%**
 Cập nhật 10/23/2019



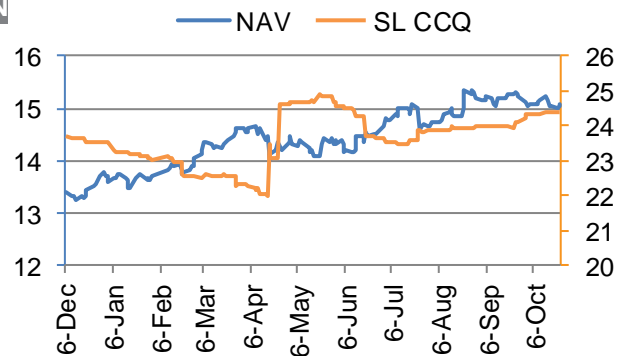
FRANKLIN TEMPLETON INV TEMPLETON FRONTIER MKT (TEI...)

Tổng tài sản (Triệu USD) **540.25**
SL CCQ **#N/A N/A** **0**
NAV **17.37** **-0.17%**
 Cập nhật 10/23/2019



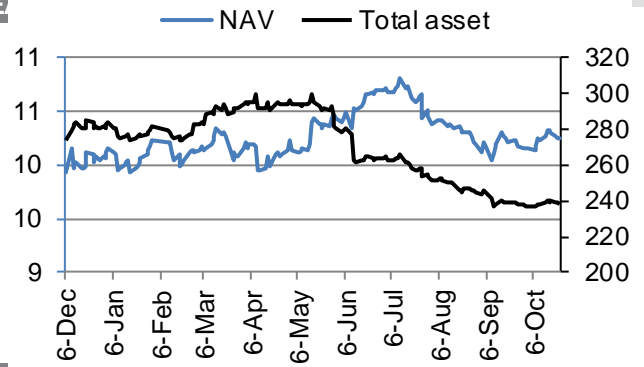
MAGNA UMBRELLA PLC MAGNA NEW FRONTIERS (MAGNFN...)

Tổng tài sản (Triệu EUR) **498.17**
SL CCQ **24,409,000** **8,000**
NAV **15.07** **0.07%**
 Cập nhật 10/23/2019



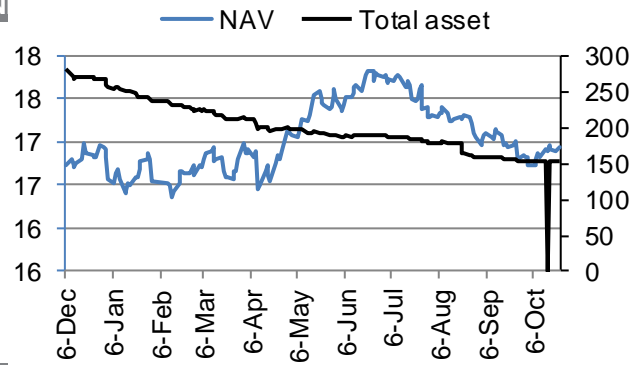
T ROWE PRICE SICAVFRONTIER MARKETS EQUITY (TRPFME)

Tổng tài sản (Triệu USD) **238.35**
SL CCQ
NAV **10.25** 0.00%
 Cập nhật 10/23/2019



MORGAN STANLEY GALAXY FRONTIER EMER MARKETS FUN

Tổng tài sản (Triệu USD) **153.24**
SL CCQ
NAV **16.93** 0.06%
 Cập nhật 10/23/2019



COELI SICAV I-FRONTIER MARKETS FUND (COELIRE LX)

Tổng tài sản (Triệu USD) **219.99**
SL CCQ
NAV
 Cập nhật

Nguồn: Bloomberg

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Trung tâm Tư vấn Đầu tư – Công ty Cổ Phần Chứng Khoán VNDIRECT. Báo cáo này không trực tiếp hoặc ngụ ý dùng để phân phối, phát hành hay sử dụng cho bất kỳ cá nhân hay tổ chức nào là công dân hay thường trú hoặc tạm trú tại bất kỳ địa phương, lãnh thổ, quốc gia hoặc đơn vị có chủ quyền nào khác mà việc phân phối, phát hành hay sử dụng đó trái với quy định của pháp luật.

Báo cáo này được cung cấp trên cơ sở được đảm bảo tính bảo mật. Người sử dụng không được phép (i) sao chép hoặc lưu trữ dưới bất kỳ hình thức (ii) truyền tay hoặc phân phối, trực tiếp hoặc gián tiếp, từng phần hay toàn bộ báo cáo, cho bất kỳ ai mà không có sự đồng ý bằng văn bản của VNDIRECT.

Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin được cho là đáng tin cậy vào thời điểm công bố. VNDIRECT không chịu trách nhiệm về độ chính xác hay đầy đủ của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước tính trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của VNDIRECT và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.

Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư của Công ty Cổ phần Chứng Khoán VNDIRECT tham khảo và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào sự tư vấn độc lập và phù hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư cá biệt, VNDIRECT không chịu trách nhiệm về bất cứ kết quả nào phát sinh từ việc sử dụng nội dung của báo cáo dưới mọi hình thức.

TRUNG TÂM TƯ VẤN ĐẦU TƯ

Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT

Số 1 – Nguyễn Thượng Hiền – Hà Nội

Điện thoại: 02439724568

Máy lẻ: 12195

Email : trungtamtuvandautu@vndirect.com.vn

Website: <http://vndirect.com.vn>